

Bản án số: **78** /2020/HNGĐ-ST
Ngày: 17/3/2020
V/v: tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Thế Lợi**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Hữu Trọng**

Bà Nguyễn Thị Thanh Hà

- Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Huyền** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: **Bà Đỗ Thị Ly** - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 295/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2020/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Ngô Thị T**, sinh năm 1997.

Nơi ĐKKHKT: Thôn PN, xã PC, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện tại: Thôn TA, thị trấn CS, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: **Anh Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1989.

Nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn PN, xã PC, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

Có mặt: Chị T.

Vắng mặt: Anh T1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Ngô Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T1 tự nguyện tìm hiểu được hai bên gia đình tổ chức cưới ngày 19/5/2013 nhưng do chưa đủ tuổi nên

đến ngày 22/04/2015 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PC, huyện CM, Tp. Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà anh T1 ở thôn PN, xã PC, huyện CM. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh T1 mải chơi, không quan tâm đến gia đình. Gia đình hai bên đã khuyên giải nhưng không có kết quả. Từ tháng 3 năm 2019 chị cùng hai con về nhà bố mẹ đẻ ở tại thôn TA, thị trấn CS, huyện CM, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn T1.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị và anh T1 có 02 con chung là Nguyễn Huy H, sinh ngày 08/02/2014 và Nguyễn Bình M, sinh ngày 26/10/2018. Hiện cả hai con đang ở cùng với chị và ông bà ngoại. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung. Chị tự nguyện không yêu cầu anh T1 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện tại chị đang làm nhân viên tại Công ty TNHH công nghệ B, thu nhập là 10.000.000 đồng/ 01 tháng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn T1: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T1 tại nơi cư trú theo đúng quy định nhưng anh T1 không thực hiện quyền, nghĩa vụ của bị đơn, không cung cấp chứng cứ và trình bày quan điểm của bị đơn theo quy định.

3. Ý kiến đương sự tại phiên tòa:

- Chị T vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn anh T1. Về con chung: chị xin được nuôi cả hai con chung và tự nguyện không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, công nợ chung: chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh T1 vắng mặt nên không có ý kiến.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn không chấp hành quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào ý kiến, quan điểm của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện

của chị T và xử cho chị Ngô Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn T1; Về con chung: giao cả hai con chung là Nguyễn Huy H, sinh ngày 08/02/2014 và Nguyễn Bình M, sinh ngày 26/10/2018 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác; tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh T1; Về tài sản chung, công nợ chung: không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Bị đơn anh Nguyễn Văn T1 cư trú tại xã PC, huyện CM, Tp. Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T1 đã được tổng đạt hợp lệ: Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị T kết hôn với anh Nguyễn Văn T1 trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 22/4/2015 tại UBND xã PC, huyện CM, Tp. Hà Nội nên hôn nhân giữa chị T và anh T1 là hôn nhân hợp pháp. Trên cơ sở lời khai của chị T, kết quả thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân cho thấy: Trong quá trình chung sống, giữa chị T và anh T1 thường xuyên phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được, gia đình hai bên đã khuyên giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2019 cho đến nay. Trước yêu cầu của chị T xin ly hôn, anh T1 không hợp tác làm việc, không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh T1 đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu của chị T xin ly hôn anh T1 là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị T và anh T1 có 02 con chung là cháu Nguyễn Huy H, sinh ngày 08/02/2014 và Nguyễn Bình M, sinh ngày 26/10/2018, hiện cả hai cháu đang ở với chị T.

Xét việc xin nuôi con chung thấy: Từ tháng 3 năm 2019 đến nay cháu H và cháu M vẫn do chị T nuôi dưỡng, chăm sóc ổn định. Xét thấy cháu M dưới 36 tháng tuổi căn cứ Khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ

không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con....”. Mặt khác, chị T có công việc và thu nhập ổn định. Bà Nguyễn Thị H là mẹ chị T có ý kiến: nếu vợ chồng ly hôn gia đình bà sẽ tạo điều kiện về chỗ ở và hỗ trợ chị T nuôi con. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung cần giao hai cháu H và cháu M cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Anh T1 có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T tự nguyện không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T1 đến khi có sự thay đổi khác.

[2.4] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.5] Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chị Ngô Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn T1.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Huy H, sinh ngày 08/02/2014 và Nguyễn Bình M, sinh ngày 26/10/2018 cho chị Ngô Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Văn T1 có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T1 đến khi có sự thay đổi khác.

4. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

5. Về án phí: Chị Ngô Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về phần ly hôn. Được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0004408 ngày 04/12/2019 của Chi cục Thi

hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Ngô Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn T1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú./.

Nơi nhận

- Đương sự;
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã PC, huyện CM, Tp. Hà Nội
(Trường hợp án có HLPL);
- Lưu HSVA – VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thế Lợi